

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, huyện Vĩnh Thuận

Tôi ghi tên dưới đây:

Số T T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Phạm Ngọc Trân	02/09/1980	Trường TH & THCS Vĩnh Bình Nam 1	Giáo viên	ĐHSP Ngữ văn	100%

Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Giải pháp giúp học sinh lớp 9 rèn kỹ năng tư duy phản biện khi viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, năm học 2022- 2023”

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục (dạy học Ngữ văn THCS)
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 20/09/2022
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

1. Tình trạng giải pháp đã biết:

Từ trước đến nay, giáo dục thường chú trọng truyền đạt kiến thức, hướng học sinh đến cái đúng, cái đẹp. Thầy cô luôn muốn học sinh mình phải học thật nhiều, biết thật nhiều để đạt được kết quả. Học sinh chủ yếu là lắng nghe, ghi chép lại chứ không chú trọng việc trình bày suy nghĩ hay nêu quan điểm của mình. Chính điều đã làm cho tư duy phản biện ở học sinh chưa được phát huy.

Ưu điểm: Đoạn văn nghị luận là kiểu bài giúp học sinh rèn luyện tư duy phản biện một cách hiệu quả. Ở kiểu bài này, học sinh có điều kiện trình bày những hiểu biết của bản thân về cuộc sống, chủ động đưa ra quan điểm, suy nghĩ, tự rút ra những giải pháp, những bài học để tự hoàn thiện bản thân.

Hạn chế: + Khi viết đoạn văn nghị luận học sinh chưa biết đưa nội dung phản biện vào vị trí nào cho thích hợp.

- + Khi xác định luận điểm, việc sử dụng tư duy phản biện còn lúng túng.
- + Học sinh dùng tư duy phản biện để lập luận cho đoạn văn hoàn chỉnh còn hạn chế.

Đó là lí do tôi chọn đề tài “Giải pháp giúp học sinh lớp 9 rèn kỹ năng tư duy phản biện khi viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, tại

trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, năm học 2022- 2023”.

2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

- **Mục đích của giải pháp:** Nhằm giúp học sinh lớp 9 rèn luyện tư duy phân biện khi viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí: biết cách đưa tư duy phân biện vào những vị trí phù hợp trong đoạn văn; biết sử dụng tư duy phân biện khi xác định luận điểm và khi viết đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh có dùng tư duy phân biện để lập luận. Giúp bài viết của các em thêm sâu sắc, sinh động, sáng tạo và mang dấu ấn cá nhân.

- **Nội dung giải pháp:** Tư duy phân biện là một quá trình phân tích và đánh giá thông tin. Từ đó sẽ đưa ngược lại giả thiết của vấn đề. Đặc biệt trong đoạn văn nghị luận, yêu cầu người viết đưa ra được quan điểm của mình và có những xem xét, bàn bạc về vấn đề trên cơ sở của sự xây dựng, đánh giá khách quan, nhiều chiều và biết tiếp thu ý kiến của người khác để hoàn thiện.

Vậy nên, trong đoạn văn nghị luận về một vấn đề, tư tưởng, đạo lí khi ta nghĩ xuôi chiều là điều thông thường vẫn hay làm, nhưng khi ta nghĩ ngược lại mà nó vẫn đúng, để tạo ra cái nhìn toàn diện, đa chiều. Từ đây vấn đề nghị luận sẽ được giải thích rõ ràng hơn, để lại ấn tượng trong lòng người đọc. Để làm tốt điều đó, khi viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí học sinh cần áp dụng các giải pháp sau:

Giải pháp 1: Giúp học sinh xác định được vị trí cần đưa tư duy phân biện để lập luận trong đoạn văn.

Trong quá trình viết đoạn văn nghị luận tư tưởng, đạo lí ở lớp 9, nội dung có giới hạn về số chữ hoặc số câu (thường là khoảng 200 chữ hoặc 10 đến 15 câu). Với kiểu viết đoạn văn nghị luận xã hội nó cũng có kết như một bài văn, có mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn đầy đủ các ý. Mặc dù đã có dàn ý và các bước xây dựng đoạn đầy đủ nhưng các em chưa biết đưa yếu tố tư duy phân biện vào vị trí nào để lập luận có tính thuyết phục, nên cách diễn đạt nội dung đoạn văn còn hạn chế. Từ đó, tôi đã giúp cho các em xác định được 3 vị trí quan trọng cần kết hợp sử dụng tư duy phân biện để lập luận sau đây:

Vị trí thứ nhất là phần giới thiệu vấn đề: người viết cần đưa ra được thông tin về đề tài hay nội dung gì cần nghị luận, giáo viên giúp các em có cách dẫn dắt ngược chiều như đặt câu hỏi giả định để làm tăng hiệu quả diễn đạt.

Vị trí thứ hai là thao tác đặt phản biện trong phần giải thích vấn đề. Với nội của phần giải thích, mục tiêu chính dùng cách so sánh, phân biệt giữa cách giải thích thông thường và cách giải thích có dùng tư duy phân biện. Từ đó chúng ta đưa ra sự cắt nghĩa, lí giải hợp lí và dễ hiểu nhất dành cho người đọc về vấn đề nghị luận.

Vị trí thứ ba là phần phân tích phản đề: Khi xây dựng nội dung cho phần phản đề giáo viên giúp các em sử dụng bám sát các “từ khóa” của đề để tìm nội dung tương phản với “từ khóa” đó, tìm ra những biểu hiện khác trái ngược lại

vấn đề để phê phán một tư tưởng, đạo lí được đặt ra. Hay đưa ra giả thiết lật ngược lại vấn đề để có tư duy phản biện thuyết phục.

Ví dụ cho đề bài: có ý kiến cho rằng: *“Hãy quên mình đi để yêu thương người khác sâu sắc hơn”*. Suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Vị trí thứ nhất: ta ta có thể đặt câu hỏi giả định phần mở đoạn để phản biện vấn đề như sau: *“Đã bao giờ bạn tự hỏi mình thật sự đã sống quên mình vì người khác chưa? Nếu trong cuộc sống không có tình yêu thương, sự sẻ chia với người khác thì sẽ như thế nào?”*. Nếu nói xuôi chiều thì *“Tình yêu thương vô cùng quan trọng trong cuộc sống của mỗi chúng ta...”* với cách viết dùng tư duy phản biện thì ta có thể lật ngược lại vấn đề để hỏi như trên để vào bài. Như vậy, giống như nghệ thuật tương phản, việc mở đoạn bài nghị luận xã hội bằng cách phản biện như thế sẽ nhấn mạnh vấn đề cần nghị luận hơn rất nhiều so với giới thiệu xuôi chiều thông thường.

Vị trí thứ hai: dùng lí lẽ để cắt nghĩa, giải thích rõ nội dung vấn đề. Bên cạnh cách giải thích xuôi chiều như: *“Mỗi chúng ta cần thể hiện thái độ biết quan tâm, yêu thương người khác như yêu thương chính bản thân mình, sẵn sàng hi sinh bản thân hay những lợi ích cá nhân vì người khác”*. Chúng ta cũng có thể giải thích theo cách phản biện: *“Thế nhưng sự yêu thương người khác không đồng nghĩa với việc yêu thương, giúp đỡ người khác một cách mù quáng, chạy theo tình cảm mơ hồ và dành tình cảm chân thành của mình cho người không xứng đáng”*. Cách giải thích phản biện đã phân biệt giữa yêu thương người khác với thái độ sống mù quáng, mơ hồ.

Vị trí thứ ba là phản phản đề: Chúng ta có thể phản đề theo những định hướng sau đây: phê phán những người chưa biết quên mình trong mối quan hệ với người khác. Hoặc những người chưa biết trân trọng mà coi thường bản thân. Khi xây dựng nội dung cho phản phản đề giáo viên giúp các em sử dụng bám sát các từ khóa, ta có thể thể đưa ra yếu tố phản biện cho từ khóa *“quên mình”* như *“không quên mình một cách mù quáng”*. Hay từ khóa *“sâu sắc”*: *“đổi lập với tình cảm sâu sắc là tình cảm thiếu chân thành, hời hợt, gượng ép”*. (Phiếu học tập - Phụ lục 1)

Trước khi áp dụng giải pháp này, qua qua các kì thi đều có vận dụng viết đoạn văn nghị luận qua ngữ liệu Đọc hiểu đánh giá bài viết đoạn văn nghị luận của học sinh qua các kì thi cụ thể cuối học kì I, năm 2022-2023 tổng số học sinh của tôi dạy môn Ngữ văn 9 là 78 em, số học sinh viết đoạn viết tốt là 12 em, có 20 em viết khá, 25 em viết mức trung bình, còn lại 21 em mức trình bày nội dung đoạn văn chưa hoàn chỉnh, chưa đủ ý. Sau khi áp dụng biện pháp này, bản thân đã giúp cho học sinh của mình biết vị trí để đưa yếu tố phản biện vào đoạn văn nghị luận được tốt hơn, giải thích vấn đề nghị luận rõ ràng hơn, lập luận phản đề chặt chẽ hơn. Kết quả số học sinh viết đoạn viết tốt là 25 em, có 30 em viết khá, 23 em viết mức trung bình, không còn học sinh chưa biết viết đoạn văn nghị luận ngắn trong bài thi.

Đây là sáng kiến của tôi, điểm mới mà tôi áp dụng là tôi đã hướng dẫn học sinh biết nhận ra những vị trí thích hợp nhất trong đoạn văn nghị luận về tư tưởng, đạo lí để viết phản biện. Biết đặt giả thiết, so sánh tương phản, biết bám vào các từ khóa để lật ngược vấn đề. Từ đó giúp các em có cách lập luận chặt chẽ, logic trong đoạn văn.

Giải pháp 2: Giúp học sinh biết sử dụng tư duy phản biện khi xác định luận điểm cho đoạn văn nghị luận về tư tưởng, đạo lí.

Trong quá trình xây dựng luận điểm cho các đề bài viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) Các em thường hay lúng túng chưa xác định được luận điểm rõ ràng, chưa biết dùng tư duy phản biện để lập luận tạo ra cái nhìn khách quan, đa chiều của vấn đề.

Từ đó, bản thân tôi nhận thấy cần giúp cho học sinh lớp 9 biết xây dựng luận điểm có sử dụng tư duy phản biện vào những ý kiến, lí lẽ, dẫn chứng cần bàn luận để làm rõ quan điểm của mình. Giáo viên nên định hướng cho người học sử dụng từ ngữ có tính chất tương phản, Với cách xây dựng luận điểm nêu trên, học sinh sẽ thể hiện rõ tư duy phản biện trong bài viết, làm cho bài viết thêm hấp dẫn, phong phú và giải quyết vấn đề một cách thấu đáo.

Ví dụ 1: Xây dựng luận điểm dùng lí lẽ có tư duy phản biện để giải thích vấn đề.

Cho đề bài: “Đứng một mình” nên hay không nên? Viết một đoạn văn nghị luận để trả lời câu hỏi trên (trong khoảng 200 chữ).

Giáo viên gợi ý cho học sinh giải thích được ý nghĩa xuôi chiều: giải thích khái niệm “đứng một mình” là gì? là trạng thái tinh thần độc lập không đo được khoảng cách vật lí giữa cá nhân và những người xung quanh. “Đứng một mình” cũng không có nghĩa là tách biệt với xã hội hoặc cố tình tạo ra sự khác biệt nhằm khẳng định cá nhân một cách cực đoan. Chúng ta có thể giải thích theo cách phản biện: thế nhưng “đứng một mình” không đồng nghĩa với việc không cần sự quan tâm của người khác, từ chối tất cả sự đoàn kết, sự hỗ trợ của người khác. Cũng có thể đặt câu hỏi phản biện để giải thích có nên “đứng một mình” hay không? Từ đó chúng ta đưa ra sự lí giải và sự cắt nghĩa dễ hiểu nhất cho người đọc.

Ví dụ 2: Xây dựng luận điểm có tư duy phản biện cho phần phân tích, so sánh, bình luận vấn đề.

Khi xây dựng luận điểm giáo viên giúp học sinh biết đưa tư duy phản biện vào nội dung phân tích- bình luận. Phân tích rõ tính hai mặt của việc “đứng một mình” khi “đứng một mình” ta có thể đối diện với sự cô đơn, thành kiến xã hội, thói đố kị và kì thị... Nhưng mặt khác là trạng thái tinh thần không lệ thuộc vào đám đông này nhiều cơ hội để người ta suy nghĩ, nhận thức thấu đáo về vấn đề tạo thói quen tư duy độc lập, tạo cơ hội để sáng tạo và thành công. Đặt câu hỏi phản biện: Liệu con người có thể thành công hơn khi “đứng một mình”? Khi nào cần “đứng một mình” và khi nào cần có sự hợp tác, hỗ trợ của người khác? Phê

phán những người có thói quen hòa theo đám đông một cách dễ dãi, hời hợt, thiếu suy nghĩ.

Khi áp dụng hai thao tác này, học sinh đã tìm được luận điểm bằng cách đưa ra cái nhìn rộng và nhiều chiều hơn cho vấn đề nghị luận. Nhưng đôi khi ở đoạn nghị luận xã hội 200 chữ ta không có đủ dung lượng để đặt nội dung phản biện này. Thế nên tùy thuộc vào yêu cầu và trọng tâm của đoạn văn để đưa ra những ý kiến phản biện cho phù hợp. (*Phiếu học tập- phụ lục 2*)

Trước khi áp dụng giải pháp này, đánh giá qua cách luyện tập, thực hành viết đoạn và kết quả dựng đoạn qua các bài thi cuối kì thì trong luận điểm viết của các em chưa có cái nhìn nhiều chiều, lí lẽ và dẫn chứng chưa có sự tương phản. Sau khi áp dụng giải pháp này trong năm sau tôi thấy chất lượng tăng lên rõ rệt, giải thích và phân tích có câu hỏi giả định, ngược chiều thuyết phục hơn.

Qua giải pháp này, điểm mới mà tôi áp dụng là trong quá trình xác định luận điểm những ý kiến, lí lẽ đưa ra để so sánh, phân tích có tính chất tương phản tìm ra mặt trái của vấn đề để lập luận.

Giải pháp 3: Giúp học sinh dùng tư duy phản biện để viết đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh.

Trong những năm học gần đây, cấu trúc đề thi phần viết của môn Ngữ văn luôn có một câu về viết một đoạn văn nghị luận ngắn (khoảng 8 đến 12 câu, tương đương với 200 chữ), vấn đề bàn luận được rút ra từ một ngữ liệu đọc hiểu nào đó. Nhưng học sinh rõ ràng ít khi hoặc không chú trọng đưa yếu tố tư duy phản biện vào bài làm kiểu bài làm. Trước thực trạng đó, tôi đưa ra giải pháp nhằm giúp học sinh biết vận dụng đưa tư duy phản biện vào đoạn văn nghị luận của mình để lập luận. Để thực hiện được cách làm này một cách hiệu quả, học sinh cần biết cách đặt câu hỏi phản biện, xác định ý kiến giả định với đề bài rồi đưa ra phản hồi vấn đề một cách phù hợp. Từ đó, giúp người học chỉ ra những điểm thiếu sót, hiểu được các khía cạnh khác nhau của vấn đề.

Ví dụ : Kiểu bài viết có nội dung nghị luận được rút ra từ một câu chuyện nhỏ ở phần đọc hiểu văn bản, sau đó tìm ra ý nghĩa sâu sắc nhất về tư tưởng, đạo lí được rút cần bàn.

Cho đề bài: Em có rút ra bài học gì cho mình qua câu chuyện sau:

CÁI KÉN BƯỚM

“Một cậu bé nhìn thấy cái kén của con bướm. Một hôm, cái kén bướm mở ra một khe nhỏ, cậu bé ngồi yên và lặng lẽ quan sát con bướm trong vòng vài giờ khi nó gắng sức để chui qua khe nhỏ ấy. Nhưng có vẻ nó không đạt được gì cả. Dường như nó đã gắng hết sức và không thể đi xa hơn nên nó dừng lại. Do đó cậu bé quyết định giúp con bướm, Cậu ta lấy cái kén và cắt cái khe của cái kén cho nó to hẳn ra. Con Bướm chui ra được ngay. Nhưng cơ thể nó bị phồng lên và bé xíu, cánh của nó lại co lại. Cậu bé tiếp tục xem con bướm, hi vọng rồi cái cánh đủ lớn để đỡ được cơ thể nó. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Thực tế, con bướm đó sẽ phải bỏ ra cả cuộc đời chỉ để bò trườn cõng cái cơ thể

sung phòng và đôi cánh co lại. Nó không bao giờ bay được. Cậu bé tốt bụng nhưng vội vàng, đã không hiểu rằng cái kén bó buộc làm cho con bướm phải cố gắng đấu tranh để thoát ra kia chính là điều kiện tự nhiên để chất lưu trong cơ thể nó chuyển vào cánh, để nó có thể bay được khi thoát ra ngoài kén”.

Ở câu chuyện này học sinh có thể rút ra được bài học: Những khó khăn thử thách trong cuộc sống chính là cơ hội để con người tự rèn luyện phấn đấu vươn lên khẳng định bản thân và tự hoàn thiện mình. Nhưng cũng có thể hiểu cách khác về nội dung câu chuyện. Sử dụng tư duy phản biện học sinh có thể đặt câu hỏi: Tình huống chính của câu chuyện này là cậu bé thương con bướm nên tìm cách giúp đỡ nó vậy liệu có bài học nào liên quan đến tình yêu thương? Thêm vào đó đoạn kết của câu chuyện tác giả lại đưa ra đánh giá: “Cậu bé dù tốt bụng nhưng vội vàng, đã không hiểu rằng cái kén bó buộc làm cho con bướm phải cố gắng đấu tranh để thoát ra kia chính là điều kiện tự nhiên để chất lưu trong cơ thể nó chuyển vào cánh, để nó có thể bay được khi thoát ra ngoài kén”. Như vậy học sinh có đủ cơ sở để nêu ra một nội dung khác của câu chuyện này là bài học thấm thía cho con người về cách bộc lộ tình yêu thương trong cuộc sống: tình yêu thương đặt không đúng chỗ có thể gây ra tai họa cho người khác.

Từ ví dụ trên ta thấy rằng tư duy phản biện cần được sử dụng ngay ở phần đầu của kiểu bài này để giúp học sinh trình bày quan điểm đó một cách chính xác và thấu đáo và thuyết phục. (đoạn văn minh họa- phụ lục 3)

Qua đó ta thấy tư duy phản biện trong kiểu đoạn văn này có thể được phát huy rõ nhất ở phần phân tích, đánh giá, bàn luận. Để viết tốt phần phân tích, bàn luận kết hợp với tư duy phản biện, người viết cần xem xét vấn đề trên nhiều phương diện; có cái nhìn đa chiều, thấu suốt vấn đề.

Trước khi áp dụng giải pháp này, qua đánh giá đề thi giữa kì và cuối kì I năm 2022-2023 - trong các đề thi đều có phần viết đoạn văn nghị luận về vấn đề đạo lí. Cho thấy học sinh chưa biết cách phản biện lại vấn đề, nội dung nghị luận giải thích và phân tích bình luận chưa rõ. Sau khi áp dụng giải pháp này trong học kì II cùng năm và trong cùng đối tượng tôi thấy chất lượng tăng lên rõ rệt, các em đã biết đặt câu hỏi giả định để dẫn dắt vấn đề, biết cách viết nghĩ ngược lại vấn đề để viết phản đề một cách hợp lí nhất.

Giải pháp trên, điểm mới mà tôi áp dụng là cách đặt câu hỏi phản biện, xác định ý kiến giả định xem xét vấn đề trên nhiều phương diện để đưa ra phản hồi một cách phù hợp.

3. Khả năng áp dụng của giải pháp

Với giải pháp này, tôi đã thực hiện thành công khi dạy kiểu bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, cho học sinh lớp 9, tại trường Tiểu học và THCS Vĩnh Bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Qua các bài viết, tôi nhận thấy học sinh đã biết đưa yếu tố tư duy phản biện vào đoạn văn nghị luận ở những vị trí thích hợp nhất, xây dựng luận điểm và viết đoạn văn hoàn chỉnh có áp dụng tư duy phản biện. Tôi đã chia sẻ với đồng nghiệp trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề tại trường và được đồng nghiệp đánh giá cao, có

thể áp dụng để dạy làm văn nghị luận ở các khối lớp 7, lớp 8. Đồng thời cũng có thể nhân rộng ra giảng dạy tại các trường Trung học cơ sở trong toàn huyện, tỉnh.

4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp

Sau khi tôi áp dụng “Giải pháp giúp học sinh lớp 9 rèn kĩ năng tư duy phản biện khi viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí, tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh bình Nam 1, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, năm học 2022- 2023”, hiệu quả lợi ích thu được thể hiện qua nhiều lĩnh vực như:

Hiệu quả về kinh tế: thông qua giải pháp đã giúp cho học tiết kiệm được thời gian tự học. Giáo viên tiết kiệm được thời gian phải đến lớp phụ đạo thêm cho học sinh, có thời gian để làm những công việc khác.

Hiệu quả với xã hội: giải pháp góp phần phát huy tính dân chủ cao trong xã hội. Trong mọi tình huống phát sinh trong đời sống xã hội luôn biết cách đặt câu hỏi phản biện, có lập luận chặt chẽ khi trình bày tư tưởng, quan điểm của mình. Đặc biệt là có cách phản biện khi thuyết phục một hành vi sai lệch nào đó trong đời sống xã hội.

Hiệu quả với môi trường: qua nội dung viết đoạn văn về một vấn đề tư tưởng đạo lí giúp các em có có ý thức phản biện lại những hành vi, việc làm làm ô nhiễm môi trường sống, có ý kiến lập luận thuyết phục hơn về những việc làm cần bảo vệ môi trường trong lành, sạch đẹp. Xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, ổn định.

Kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ rệt, thể hiện qua bảng thống kê sau:

Năm học	TS học sinh	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021- 2022 (Chưa áp dụng)	78	10	12,8	25	32,1	38	48,7	5	6,4
2022- 2023 (Đã áp dụng)	78	15	19,2	33	42,3	30	38,5	0	0

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Khi áp dụng sáng kiến này, học sinh tôi tiến bộ hơn trước rất nhiều. Chất lượng học tập môn Ngữ văn tăng lên rõ rệt. Cụ thể học sinh giỏi đạt 19,2% tăng 6,4% so với năm học 2021-2022 (12,8%), số học sinh khá đạt 38,5%, tăng thêm 9,8% so với năm 2021- 2022(31,2%), học sinh trung bình giảm 10,2% so với năm 2021-2022(48,7%), không còn học sinh yếu kém bộ môn Ngữ văn mình phụ trách.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử:

Giải pháp này đã được bản thân chia sẻ trong sinh hoạt chuyên môn của tổ và được các thành viên trong tổ áp dụng. Khi áp dụng giải pháp vào trong dạy học cách viết đoạn văn nghị luận về tư tưởng, đạo lí. Đánh giá kỹ năng này qua việc viết đoạn văn nghị luận ngắn của các đề thi giữa kì và cuối kì môn Ngữ văn lớp 9, các giáo viên trong tổ đều đánh giá biện pháp đạt hiệu quả cao, học sinh biết đưa yếu tố tư duy phân biện vào mở đoạn, giải thích, phân tích bình luận vấn đề được tốt hơn, thuyết phục hơn.

5. Tài liệu kèm theo gồm:

- Bản vẽ, sơ đồ: Không
- Bản tính toán: Không
- Các tài liệu khác: 03 phụ lục đính kèm

Thông tin khác.

- Những thông tin cần được bảo mật: Không
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Không
- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Võ Thị Út	1973	Trường TH & THCS Vĩnh Bình Nam 1	Giáo viên	Đại học sư phạm	Áp dụng giải pháp cho học sinh qua việc rèn học sinh kỹ năng dựng đoạn văn nghị luận xã hội có yếu tố tư duy phân biện.
2	Nguyễn Văn Tâm	1979	Trường TH & THCS Vĩnh Bình Nam 1	Giáo viên	Đại học sư phạm	Áp dụng giải pháp cho học sinh qua việc rèn học sinh kỹ năng dựng đoạn văn nghị luận xã hội có yếu tố tư duy phân biện.

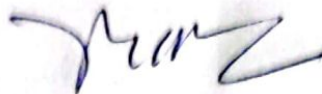
Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thông tin liên hệ:

- SĐT:0838818440
- Email:pntran@vinhthuan.edu.vn
- Cơ quan: Trường TH& THCS VBNI
- Địa chỉ cơ quan hay nhà:Bới Lờ A, xã Vĩnh Bình Nam, Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Vĩnh Bình Nam, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Người nộp đơn



Phạm Ngọc Trân

112 B. H. A. V. N. I.